

Số: 03/UBND-ĐA

Hồng Lộc, ngày 25 tháng 11 năm 2025

ĐỀ ÁN
SẢN XUẤT VỤ XUÂN NĂM 2026

Phần 1
KẾT QUẢ SẢN XUẤT VỤ XUÂN 2025

Sản xuất vụ Xuân 2025, mặc dù một số thời điểm điều kiện thời tiết không thuận lợi: Đầu vụ chịu tác động của các đợt không khí lạnh gây rét đậm, rét hại ảnh hưởng đến tiến độ; gió mùa đông bắc gây mưa lớn, đông lốc vào đêm và rạng sáng ngày 9 - 10/5 trùng vào giai đoạn cây lúa trổ, chín gây đổ ngã 340ha toàn xã. Tuy nhiên, nhìn chung thời tiết không ảnh hưởng lớn đến sinh trưởng, phát triển và năng suất cây trồng; bên cạnh đó, trên địa bàn xã đã hoàn thành chuyển đổi, tích tụ ruộng đất lần 3 tạo thuận lợi cho công tác ứng dụng tiến bộ KHKT, bộ giống mới vào sản xuất, công tác phòng trừ dịch hại được chú trọng nên vụ Xuân 2025 đạt kết quả khá toàn diện.

I. KẾT QUẢ

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo sản xuất

- Ủy ban nhân dân huyện Lộc Hà và các xã Hồng Lộc, Tân Lộc (cũ) đã sớm ban hành Đề án sản xuất vụ Xuân và Quyết định giao chỉ tiêu định hướng cho các thôn năm 2025 sát với thực tiễn, tổ chức triển khai và tuyên truyền đến thôn, xóm, người dân.

- Quá trình triển khai, thực hiện: Ủy ban nhân dân xã đã ban hành các văn bản chỉ đạo sản xuất, phòng trừ dịch hại. Các văn bản hướng dẫn phòng trừ sâu bệnh được tuyên truyền thường xuyên, liên tục qua hệ thống truyền thanh của xã, thôn.

2. Công tác tuyên truyền, tập huấn

Phối hợp với Trung tâm Ứng dụng KHKT và Bảo vệ cây trồng, vật nuôi (nay là Trạm BVTV và Thú y Khu vực VI) tổ chức 8 lớp tập huấn kỹ thuật sản xuất và phòng trừ sâu bệnh cho hơn 650 lượt người tham gia.

3. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu, kế hoạch

3.1. Diện tích, năng suất và sản lượng

Tổng diện tích gieo trồng 1.066 ha, đạt 100% kế hoạch, bằng 103,5% so với vụ Xuân năm 2024; sản lượng cây có hạt: 5.914,5 tấn, đạt 100 % kế hoạch, tăng 5% so với vụ Xuân 2024.

- Cây lúa

Tổng diện tích: 1.009 ha đạt 100% kế hoạch; năng suất đạt 58 tạ/ha; sản lượng 5.852 tấn.

- Cây trồng cạn:

Tổng diện tích cây trồng cạn 57 ha, đạt 100% KH, bằng 100% so với vụ Xuân 2024, cụ thể như sau:

+ Lạc: Diện tích 15 ha, năng suất 25 tạ/ha; sản lượng 38 tấn

+ Rau các loại: Diện tích 42 ha, năng suất 75 tạ/ha; sản lượng 315 tấn

3.2. Cơ cấu giống:

- Giống lúa thuần: Nếp 98, Khang dân 18, Khang dân đột biến, VNR20;

- Giống lúa lai: BTE-1, VT868, CS04;

- Giống lúa có triển vọng: Hà Phát 3, HG12.

Đánh giá một số giống cơ cấu trong vụ Xuân: Bộ giống đưa vào sản xuất vụ Xuân 2025, nhìn chung cho năng suất cao, khả năng chống đổ khá, chống chịu được một số đối tượng sâu bệnh.

3.3. Tình hình dịch hại: Trên cây lúa xuất hiện một số đối tượng sâu bệnh hại: chuột, ốc bươu vàng, bọ trĩ, bệnh khô vằn... xuất hiện cục bộ trên một số diện tích tuy nhiên không ảnh hưởng nhiều đến năng suất; vụ Xuân năm 2025 không có diện tích mất mùa do sâu bệnh hại.

II. TỒN TẠI, NGUYÊN NHÂN VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Tồn tại

- Nhiều diện tích gieo cấy quá dày; bón phân không cân đối gây đổ ngã khi có mưa, gió lớn; phòng trừ sâu bệnh hại không kịp thời, chưa đúng thời điểm;

- Sản xuất trồng trọt theo chuỗi giá trị/bền vững (sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP, hữu cơ...) còn rất ít và chưa bền vững. Việc liên doanh, liên kết với các doanh nghiệp nhà đầu tư trong sản xuất còn hết sức hạn chế.

2. Nguyên nhân

- Sản xuất nông nghiệp thường xuyên chịu nhiều rủi ro do thiên tai, dịch bệnh nên ít doanh nghiệp mặn mà đầu tư;

- Việc chủ động tìm kiếm thị trường, xúc tiến kêu gọi, huy động nguồn lực đầu tư phát triển sản xuất còn khó khăn.

3. Bài học kinh nghiệm

- Huy động cả hệ thống chính trị tập trung chỉ đạo, hướng dẫn, tuyên truyền các nội dung sản xuất đến tận người dân. Kịp thời khắc phục hậu quả do tác động bất lợi của thời tiết, khí hậu là yếu tố quyết định đến thành công trong sản xuất.

- Công tác dự tính, dự báo và cung cấp thông tin tình hình thiên tai, dịch hại cây trồng cho người dân kịp thời, chính xác; công tác hướng dẫn, chỉ đạo sản xuất, phòng trừ dịch hại luôn chủ động, đúng thời điểm góp phần rất quan trọng trong phòng tránh, giảm nhẹ thiệt hại.

Phần II MỤC TIÊU, GIẢI PHÁP SẢN XUẤT VỤ XUÂN 2026

I. NHẬN ĐỊNH CHUNG

1. Nhận định thời tiết từ tháng 12/2025 đến tháng 5/2026

Nhiệt độ trung bình tháng 01/2026 phổ biến xấp xỉ TBNN. Không khí lạnh hoạt động mạnh trong tháng 12/2025 - 02/2026; rét đậm, rét hại có thể xuất hiện từ nửa cuối tháng 12/2025.

Dự báo tháng 4/2026 bắt đầu có các đợt mưa lớn cục bộ xảy ra. Xu thế lượng mưa vụ Xuân 2026 khả năng ở mức cao hơn một ít so với TBNN. Rét đậm, rét hại xảy ra sớm, đề phòng các đợt rét hại kéo dài ảnh hưởng xấu đến sản xuất trong tháng 12 đến tháng 1 và 2/2026. Nhiệt độ trung bình ở mức xấp xỉ TBNN nhưng thấp hơn vụ Xuân năm 2025.

Trong bối cảnh biến đổi khí hậu, thời tiết khí hậu ngày càng diễn biến phức tạp với nhiều hình thái cực đoan do đó cần thường xuyên cập nhật và tích hợp dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn ngắn hạn để kịp thời điều chỉnh kế hoạch sản xuất.

2. Thuận lợi

- Chính quyền địa phương 2 cấp từng bước ổn định, thuận lợi trong quá trình chỉ đạo sản xuất;

- Trung ương, Tỉnh có nhiều cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp như: Chính sách hỗ trợ bảo vệ đất trồng lúa, chính sách hỗ trợ khắc phục thiên tai, dịch bệnh, cơ giới hóa, sơ chế bảo quản sản phẩm, liên kết sản xuất, ứng dụng KH-CN,... nhằm khuyến khích nông dân yên tâm, đầu tư phát triển sản xuất, đưa nhanh các tiến bộ khoa học kỹ thuật áp dụng vào sản xuất.

- Việc hoàn thành chuyển đổi, tích tụ ruộng đất tạo điều kiện để cơ giới hóa trong nông nghiệp ngày được ứng dụng rộng rãi (làm đất, phun thuốc, thu hoạch, vận chuyển) và kết cấu hạ tầng giao thông nội đồng, hệ thống kênh mương tưới tiêu được đầu tư nâng cấp tạo điều kiện thuận lợi cho sản xuất, giảm công lao động, đẩy nhanh thời vụ, nâng cao hiệu quả sản xuất.

- Công tác dự tính, dự báo tình hình thời tiết, thiên tai, dịch hại cây trồng ngày càng chính xác và cập nhật thường xuyên sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho công tác chỉ đạo sản xuất, phòng trừ dịch hại, né tránh thiên tai hạn chế thiệt hại.

3. Khó khăn, thách thức

- Các cơn bão số 5, số 6, số 10 gây thiệt hại nặng nề cho sản xuất nông nghiệp, đặc biệt vụ Hè thu năm 2025 mất mùa, sâu cuốn lá nhỏ gây hại nặng cùng với giá cả vật tư nông nghiệp tăng cao làm giảm khả năng đầu tư sản xuất của người dân.

- Nhân lực cho sản xuất nông nghiệp ngày càng ít do lực lượng lao động chính làm ăn xa và chuyển làm những ngành nghề khác.

- Việc lựa chọn bộ giống chủ lực phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng, khí hậu của địa phương gặp khó khăn do một số giống lúa mới cho năng suất chất lượng khá nhưng khi đưa vào sản xuất lại nhanh chóng thoái hóa, năng suất và tính chống đổ, chống chịu sâu bệnh không ổn định...; bên cạnh đó, việc bón phân theo xu thế sử dụng phân hóa học, không bón hoặc bón rất ít phân hữu cơ diễn ra khá phổ biến dẫn đến đất bị thoái hóa, làm ảnh hưởng đến sinh trưởng, phát triển cây trồng.

II. CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH

Tổng diện tích gieo trồng 1059 ha, trong đó:

- Lúa: Diện tích gieo cấy 1.009 ha, năng suất 60,5 tạ/ha, sản lượng 6.104 tấn.
- Lạc: 13 ha, năng suất 25 tạ/ha; sản lượng 32,5 tấn.
- Rau các loại: 42 ha, năng suất 75 tạ/ha; sản lượng 315 tấn.

(Chi tiết có các phụ lục kèm theo)

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tuyên truyền

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức, tạo sự quyết tâm cao trong triển khai, thực hiện Đề án sản xuất vụ Xuân 2026 thực sự hiệu quả thông qua các hình thức như: Tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh xã, thôn, lồng ghép vào các cuộc hội nghị, tổ chức các buổi tập huấn kỹ thuật sản xuất, phòng trừ sâu bệnh đến tận thôn, xóm cho bà con nhân dân; thông qua các hoạt động tuyên truyền của các tổ chức như Ủy ban MTTQ và các tổ chức đoàn thể.

Phòng Kinh tế chủ trì phối hợp với các phòng, ngành, đơn vị, các tổ chức phối hợp chặt chẽ với các cơ quan truyền thông và các thôn chuyển tải thông tin kịp thời, đầy đủ các chủ trương, giải pháp chỉ đạo thực hiện Đề án và bổ cứu sản xuất theo từng thời điểm.

2. Các giải pháp kỹ thuật

2.1. Cây lúa

a. Cơ cấu giống

- Nhóm giống chủ lực: Nếp 98, Khang dân 18, VNR20, Hà phát 3, Ly2099

*Giống hỗ trợ khắc phục thiên tai từ nguồn Dự trữ quốc gia (theo Quyết định số 2856/QĐ-UBND ngày 14/11/2025 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc phân bổ hạt giống cây trồng từ nguồn dự trữ Quốc gia hỗ trợ các xã, phường khắc phục thiệt hại do thiên tai gây ra: **Giống Khang dân 18, lượng giống: 12 tấn**, phân bổ đều cho 11 thôn theo tỷ lệ diện tích sản xuất (Quyết định số 815/QĐ-UBND ngày 24/11/2025 của UBND xã Hồng Lộc).*

- Nhóm giống chất lượng cao, triển vọng: Gạo chất lượng cao, phù hợp sản xuất theo hướng hữu cơ, xây dựng thương hiệu và có triển vọng về năng suất, chất lượng tiếp tục đánh giá để mở rộng sản xuất:

+ Giống lúa thuần: HG12, Hương Cốm 4.

+ Giống lúa lai: VT404, MHC2, VT868, CS04.

- Nhóm giống dự phòng: Trường hợp rét đậm, rét hại kéo dài ảnh hưởng đến sản xuất, định hướng sử dụng các giống ngắn ngày như sau: TH3-5, TH3-3, HN6, Lai thơm 6.

b. Lịch thời vụ:

Năm 2026, tiết Tiểu Hàn từ ngày 5/01/2026 (17/11 Ất Ty), tiết Đại Hàn từ ngày 20/01/2026 (02/12 Ất Ty), tiết Lập Xuân từ ngày 03/2/2026 (16/12 Ất Ty) là thời điểm dự báo có tần suất rét cao nhất trong năm cơ bản trùng với lịch xuống giống tập trung các trà lúa Xuân nên cần chủ động các giải pháp chống rét; tiết Cốc Vũ bắt đầu từ 20/4/2026 (04/3 Bính Ngọ), tiết Lập Hạ bắt đầu từ 05/5/2026 (19/3 Bính Ngọ), bố trí lúa trở tập trung từ 25/4, kết thúc trước 5/5.

Căn cứ thời gian sinh trưởng của từng giống để bắc mạ trong khung thời vụ từ 10/01 - 05/02/2026. Đối với những vùng có tập quán gieo thẳng, lịch gieo thẳng theo thời vụ bắc mạ. Trong cùng một nhóm giống, giống có thời gian sinh trưởng dài hơn bố trí gieo cấy đầu khung thời vụ, giống có thời gian sinh trưởng ngắn hơn bố trí cuối khung thời vụ.

(Phụ lục 2 kèm theo)

c. Kỹ thuật canh tác

- Chấp hành sản xuất đúng lịch thời vụ; Gieo mạ dự phòng góc ruộng để dự phòng khi rét đậm, rét hại hoặc ngập úng cục bộ gây chết lúa. 100% diện tích mạ phải được phủ nilon đúng kỹ thuật, đồng thời căn cứ vào dự báo thời tiết ngắn hạn để xác định thời điểm ngâm ủ giống, hạn chế thấp nhất thiệt hại do rét đậm, rét hại gây ra. Dừng gieo, cấy vào những ngày có nhiệt độ thấp dưới 15°C.

- Bón phân cân đối: phân chuồng 300-400 kg/sào hoặc bón phân hữu cơ vi sinh 30-35 kg/sào, vôi từ 25-30 kg/sào, bón toàn bộ trước khi cày lật đất. Bón lót các loại phân NPK hàm lượng lân cao như (phân NPK Nghệ An, phân NPK Việt Nhật, phân NPK Phú Mỹ...) sau khi trang ruộng lần cuối. Đồng sâu trũng, chua phèn tăng cường bón phân lân nung chảy, vôi để giảm độ chua của đất.

- Áp dụng tối đa các biện pháp kỹ thuật sản xuất trồng trọt giảm phát thải: Quản lý nước theo phương pháp tưới ngập - khô xen kẽ (AWD); làm đất: Cày phơi ải, đảm bảo mặt ruộng bằng phẳng để quản lý nước hiệu quả hơn; bón phân hợp lý: Khuyến khích sử dụng phân hữu cơ, vi sinh, sử dụng phân bón cân đối, đúng liều lượng theo nhu cầu của từng giống lúa, loại đất và mùa vụ để tránh bón thừa đạm; quản lý rơm rạ: Thu gom rơm rạ sau thu hoạch để ủ thành phân vi sinh bón lại cho ruộng, trồng nấm,...; áp dụng cơ giới hóa và quy trình canh tác: Ứng dụng máy cấy, sạ hàng, máy vùi phân để giảm lượng giống, phân bón và thuốc bảo vệ thực vật; tăng sử dụng giống xác nhận (phần đầu đạt trên 40% diện tích): Sử dụng giống có chất lượng tốt, giảm lượng giống cấy, gieo sạ để tiết kiệm chi phí.

d. Xây dựng mô hình ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật và áp dụng các biện pháp sản xuất trồng trọt giảm phát thải:

Xây dựng mô hình quy mô 10ha, giống Hương Cốm 4 tại thôn Quan Nam và thôn Đông Thịnh, áp dụng mạ khay máy cấy gắn với tưới ngập khô xen kẽ, sử dụng nguồn chính sách hỗ trợ bảo vệ đất trồng lúa theo Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ.

2.2. Cây trồng cận

- *Cây lạc:*

Sử dụng giống L14, V79, L29... Tranh thủ đất đủ ẩm, trời ấm để xuống giống xung quanh tiết Lập Xuân và phần đầu gieo tria kết thúc trong tháng 2/2026.

- ***Rau các loại:*** Cơ cấu chủng loại rau củ quả: Bí xanh, bí đỏ, dưa chuột, đậu đỗ, cà chua, rau gia vị,... Tranh thủ tối đa thời tiết thuận lợi để triển khai gieo trồng, khuyến khích trồng xen, luân canh, gối vụ để tăng hiệu quả sản xuất trên đơn vị diện tích.

Tăng cường ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật vào phát triển sản xuất rau, củ, quả trong nhà màng, nhà lưới đã xây dựng, đồng thời mở rộng diện tích nhà màng, nhà lưới để nâng cao hiệu quả sản xuất.

Tranh thủ làm làm đất sớm để diệt cỏ, không sử dụng các loại thuốc trừ cỏ không chọn lọc (khai hoang) gây ô nhiễm môi trường và làm suy thoái đất. Tăng cường sử dụng chế phẩm sinh học ủ phân, bón phân hữu cơ cải tạo đất, bón cân đối các loại phân hóa học. Tuân thủ quy trình kỹ thuật đối với từng loại cây trồng, theo dõi xử lý dịch hại kịp thời.

3. Công tác thủy lợi

(Có kế hoạch tưới nước cho sản xuất năm 2026 kèm theo)

4. Công tác bảo vệ thực vật

- Làm đất sớm kết hợp bón vôi để tiêu diệt ký chủ phụ và nguồn nấm bệnh từ vụ trước, bón cân đối các yếu tố dinh dưỡng, hạn chế đến mức tối đa bón thừa đạm, khuyến cáo sử dụng phân bón tổng hợp, chế phẩm hữu cơ. Đặc biệt ngay từ đầu vụ sản xuất cùng với đợt ra quân toàn dân làm thủy lợi, tổ chức chỉ đạo, hướng dẫn bà con kết hợp bắt diệt chuột bằng biện pháp thủ công, những vùng có điều kiện thì tổ chức sử dụng thuốc diệt chuột (hóa học) để diệt chuột đồng loạt theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn. Quan điểm hạn chế tối đa việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật.

- Phối hợp Trạm BVTV và Thú y Khu vực VI thực hiện tốt công tác điều tra phát hiện, dự tính dự báo sớm, chính xác tình hình phát sinh của dịch hại trên từng loại cây trồng để chỉ đạo, khuyến cáo, hướng dẫn bà con nông dân phòng trừ hiệu quả, áp dụng quản lý dịch hại tổng hợp (IPM), sử dụng thuốc bảo vệ thực vật theo nguyên tắc 4 đúng. Kiểm soát chặt chẽ diễn biến của các đối tượng sâu bệnh ngay từ đầu vụ như Bệnh đạo ôn, rầy nâu, rầy lưng trắng, bệnh khô vằn...

5. Quản lý vật tư nông nghiệp

Phối hợp Trạm BVTV và Thú y Khu vực VI thành lập các Đoàn kiểm tra việc chấp hành pháp luật của các cơ sở kinh doanh giống cây trồng, thuốc bảo vệ thực vật, vật tư, phân bón,... Tăng cường công tác kiểm tra việc chấp hành pháp luật về hoạt động sản xuất, kinh doanh giống cây trồng, thuốc bảo vệ thực vật, phân bón,... kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các cơ sở vi phạm theo quy định hiện hành, đảm bảo hàng hoá phục vụ sản xuất, lưu thông trên thị trường đáp ứng chất lượng phục vụ sản xuất

6. Giải pháp về chính sách

Các thôn tuyên truyền thực hiện tốt các chính sách hiện hành như: Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết về đất trồng lúa; Nghị quyết 143/2025/NQ-HĐND ngày 23/01/2025 quy định nguyên tắc, phạm

vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ bảo vệ đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban cán sự các thôn

Căn cứ vào kế hoạch, chỉ tiêu định hướng UBND xã giao và thực tiễn từng thôn; các thôn xây dựng kế hoạch sản xuất, phân công và giao nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên tập trung chỉ đạo sản xuất đạt chỉ tiêu, kế hoạch được giao. Tổ chức quán triệt sâu rộng trong cán bộ, đảng viên và nhân dân về tư tưởng chỉ đạo đối với sản xuất vụ Xuân 2026; làm tốt khâu cung ứng dịch vụ giống, phân bón... tranh thủ thời tiết, tập trung chỉ đạo nhân dân sản xuất đúng thời vụ, cơ cấu, đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

2. Các phòng, ban, ngành cấp xã

2.1. Phòng Kinh tế

- Chủ trì phối hợp với các phòng, ngành và các thôn trong việc chỉ đạo thực hiện Đề án sản xuất vụ Xuân năm 2026; thường xuyên nắm bắt tiến độ, diễn biến tình hình sản xuất tham mưu UBND xã các biện pháp chỉ đạo, bổ cứu kịp thời; tổng kết, đánh giá kết quả vào cuối vụ để làm cơ sở thực hiện các năm tiếp theo.

- Phối hợp với các sở, ngành chức năng của tỉnh, tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra hàng hóa vật tư nông nghiệp, ngăn chặn, xử lý hoặc tham mưu xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm (nếu có). Phối hợp Trạm BVTV và Thú y Khu vực VI hướng dẫn, tập huấn kỹ thuật sản xuất, chuyển giao khoa học công nghệ, xây dựng mô hình sản xuất cho người dân; thực hiện tốt công tác điều tra, phát hiện, dự tính dự báo, tham mưu chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện phòng trừ dịch hại trên cây trồng.

2.2. Phòng Văn hóa - Xã hội

Thường xuyên tuyên truyền bằng nhiều hình thức để Nhân dân tập trung thực hiện tốt kế hoạch sản xuất kịp thời đảm bảo kế hoạch;

2.3. Đề nghị các đồng chí được Ban Thường vụ Đảng ủy phân công chỉ đạo các thôn tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các thôn phấn đấu quyết liệt, hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch sản xuất vụ Xuân năm 2026 được giao.

2.4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã và các tổ chức chính trị - xã hội: Tập trung tuyên truyền, vận động Nhân dân đẩy mạnh sản xuất vụ Xuân năm 2026, góp phần nâng cao đời sống đoàn viên, hội viên và hoàn thành tốt các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao.

Trên đây là nội dung Đề án sản xuất vụ Xuân 2026 của Ủy ban nhân dân xã Hồng Lộc, đề nghị các ban, phòng, ngành, các tổ chức, đoàn thể, các thôn phối hợp tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở NN&MT;
- Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi;
- Trạm BVTV và Thú y KV VI;
- TTĐU, TTHĐND, UBMTTQ;
- CT, các PCT UBND xã;
- Phòng Kinh tế, Phòng VH;
- Chi ủy, BCS 11 thôn;
- Lưu: VT, KT.

TM. Ủ BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Dũng

-

Phụ lục 01: CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH SẢN XUẤT VỤ XUÂN 2026

TT	Đơn vị	Cây lúa			Cây lạc			Cây rau, củ, quả		
		Diện tích (ha)	Năng suất (tạ/ha)	Sản lượng (tấn)	Diện tích (ha)	Năng suất (tạ/ha)	Sản lượng (tấn)	Diện tích (ha)	Năng suất (tạ/ha)	Sản lượng (tấn)
	Tổng	1.009	60,5	6.104	13	25	32,5	42	75	315
1	Tân Thành	39	60,5	2.360	3.0	25	75	3.0	75	22.5
2	Kim Tân	229	60,5	13.855	1.0	25	25	4.0	75	30.0
3	Tân Thượng	127	60,5	7.684	-	25	-	4.0	75	30.0
4	Tân Trung	88	60,5	5.324	-	25	-	4.0	75	30.0
5	Quan Nam	58	60,5	3.509	3.0	25	75	3.0	75	22.5
6	Thượng Phú	84	60,5	5.082	2.0	25	50	4.0	75	30.0
7	Trường An	31	60,5	1.876	1.0	25	25	4.0	75	30.0
8	Đông Thịnh	94	60,5	5.687	2.0	25	50	5.0	75	37.5
9	Trung Sơn	90	60,5	5.445	-	25	-	4.0	75	30.0
10	Yến Giang	106	60,5	6.413	1.0	25	25	4	75	30.0
11	Đại Lự	63	60,5	3.812	-	25	-	3.0	75	22.5

Phụ lục 02: LỊCH THỜI VỤ GIEO CÂY LÚA VỤ XUÂN 2026

Cơ cấu giống	TGST (ngày)	Thời gian bắc mạ		Dự kiến thời gian cấy	
		Dương lịch	Âm lịch	Dương lịch	Âm lịch
Nếp 98, Ly 2099, VT404, VT868, MHC2	130-135	10-15/01/2026	22-27/11/2025	5-10/02/2026	18-23/12/2025
KD 18, Hà Phát 3, VNR20, Hương cốm 4, HG12	120 -125	20-25/01/2026	02-07/12/2025	10-15/02/2026	23-28/12/2025

Ghi chú:

- Các tiết khí vụ Xuân 2026: Tiểu hàn từ 5/1/2026 (7/11 ÂL); Đại hàn từ 20/01/2026 (02/12 ÂL) Lập Xuân: từ 04/2/2026 (17/12 ÂL) Thanh minh từ 5/4/2026 (18/2 ÂL), Cốc vũ từ 20/4/2026 (04/3 ÂL), Lập hạ từ 5/5/2026 (19/3 ÂL).
- Đối với những vùng, thôn có lợi thế về địa hình, tưới tiêu thuận lợi và có tập quán gieo thẳng, lịch gieo thẳng theo thời vụ bắc mạ.
- Những vùng đất tốt thâm canh cao gieo cây cuối lịch thời vụ, những vùng đất xấu thâm canh thấp gieo cây đầu lịch thời vụ.
- Bố trí lúa trở tập trung từ 25/4, kết thúc trước 05/5.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ HỒNG LỘC**